

Bản án số: **302/2022/HS-ST**  
Ngày 09-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 255/2022/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Đ)**, sinh năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: LTK, Phường S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1961) và bà Quách Thị H (sinh năm 1969); vợ là Nguyễn Thị Thu Th (sinh năm 1992), có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26-11-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 161/2013/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-12-2014.

Bị bắt từ ngày 12-7-2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố VT. (có mặt)

**- Bị hại:** Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1989; địa chỉ: B BHTQ, Phường B, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1992; địa chỉ: 442/22A đường Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 26-6-2022, Nguyễn Văn H chạy xe mô tô hiệu NOUVO biển số 72N2-1858 từ nhà trọ tại địa chỉ B NTMK, Phường T, thành phố VT ra biển rồi đi trên đường Hạ Long. Khi đang đến khu vực đối diện số M HL, Phường H, thành phố VT thì thấy có anh Lê Văn Ph đang nằm ngủ trên bờ kè, bên cạnh là chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 72C1-160.99 có để sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe. Lúc này, H đã nảy sinh lòng tham nên đã chạy xe của mình đến gần đó khóa cổ cần thận rồi đi bộ đến chỗ anh Ph đang ngủ dùng dao lam nhặt được rạch túi quần của anh Ph nhưng không lấy được gì. Sau đó H dắt chiếc xe Airblade của anh Ph đi được một đoạn rồi nổ máy chạy thẳng lên thành phố BH, Đồng Nai để gặp một người tên H1 (chưa rõ thông tin, lai lịch) bán cho người này với giá 2.500.000 đồng. Sau đó H bắt xe khách về lại thành phố VT rồi ra lấy lại chiếc xe của H.

Tại cơ quan điều tra Công an thành phố VT H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 141/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) chiếc xe Honda Airblade biển số 72C1-160.99 mua từ tháng 10 năm 2011 trị giá 7.500.000 đồng.

*Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:* Gia đình bị cáo đã bồi thường 7.500.000 đồng. Anh Lê Văn Ph đồng ý với mức bồi thường mà gia đình bị cáo đã bồi thường.

Tại Cáo trạng số 271/CT-VKSVT ngày 04-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Trách nhiệm Hình sự: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-7-2022.

- Về Trách nhiệm Dân sự: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26-6-2022 tại khu vực bờ biển đối diện số M HL, Phường H, thành phố VT bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe Honda Airlade biển số 72C1-160.99 của anh Lê Văn Ph có giá trị 7.500.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu Th là vợ của bị cáo đã nộp số tiền 7.500.000 đồng giúp bị cáo khắc phục hậu quả. Chị Th không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lê Văn Ph đồng ý việc chị Th bồi thường số tiền 7.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc chị Th bồi thường cho anh Ph 80.000.000 đồng. Số tiền này đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT. Vì vậy, anh Ph được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT để nhận tiền khi Bản án có hiệu lực Pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về Trách nhiệm Hình sự:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2022.

**2. Về Trách nhiệm Dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Số tiền 7.500.000 đồng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT theo các Biên lai thu tiền số 0001801 ngày 11.10.2022 và 0001819 ngày 8.11.2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT. Khi Bản án có hiệu lực Pháp luật, bị hại liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để nhận tiền.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 [Bộ luật dân sự](#).*

**3. Án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

**3.1. Án phí Hình sự:** Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

**3.2. Án phí Dân sự:** Bị cáo phải nộp 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố VT;
- Công an thành phố VT;
- Thi hành án dân sự thành phố VT;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh**

